

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc thiểu số giai đoạn 2014-2019

I. Đặc điểm tình hình

Thượng Long là xã đặc biệt khó khăn của huyện Nam Đông , cách trung tâm huyện lỵ khoảng 16km, tổng diện tích đất tự nhiên 5.071,72 ha, trong đó đất nông nghiệp 4.198,21 ha. Tổng dân số của xã tính đến cuối năm 2018 là 651 hộ với 2.717 khẩu cư trú tại 8 thôn, trong đó dân tộc thiểu số (DTTS) có 627 hộ với 2.639 khẩu, bao gồm dân tộc cơ tu 2.639 khẩu và dân tộc khác như Tà Ôi, PaCô, Vân Kiều, Pa Hi: 16 khẩu.

Tổng số hộ nghèo toàn xã đến cuối năm 2018 là 168 hộ, chiếm 25,81%, cận nghèo 56 hộ, chiếm 8,6%, trong đó DTTS 166 hộ nghèo. Nhân dân trên địa bàn xã chủ yếu sản xuất nông, lâm nghiệp, trong phát triển sản xuất, kinh doanh nhân dân trong xã luôn phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển.

II. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

Trong những năm qua cùng với sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thượng Long, công cuộc phát triển kinh tế xã hội, thực hiện các chính sách dân tộc; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới; giảm nghèo bền vững nên tình hình kinh tế - xã hội hàng năm đều tăng trưởng khá; đời sống nhân dân được cải thiện, thể hiện trên các lĩnh vực sau:

- Phát triển nông, lâm nghiệp: Chính quyền địa phương chú trọng một số loài cây, con chủ lực phù hợp với điều kiện của địa phương như: cao su, keo, chuối, các loại giống lúa năng suất cao; nuôi bò lai sind, lợn nái. Diện tích trồng lúa nước được giữ vững, nhờ việc sử dụng các giống mới, thâm canh nên năng suất không ngừng tăng lên năm 2018 năng suất lúa nước đạt 53,33 tạ/ha, tăng 4,73 tạ/ha so với năm 2014; tổng diện tích cây cao su 499ha; cây keo 204ha; tổng đàn gia súc 2.784 con, tăng 724 con so với năm 2014; tổng đàn gia cầm 25.757 con, tăng 18.592 con và nhân dân chú

trọng phát triển kinh tế vườn nhà có giá trị cao. Tổng thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2018 là 27,45 triệu đồng, tăng 12,45 triệu đồng so với năm 2014.

Kinh tế hộ gia đình của đồng bào dân tộc thiểu số có sự phát triển rõ rệt, đưa thu nhập khá cao từ 120 –240 triệu đồng/năm như hộ bà Hồ Thị Rích thôn 1, ông Ra Pát ATét Thôn 2, ông Trần Văn Việt thôn 5, ông Phạm Văn Khó và bà Nguyễn Thị Thu thôn 6, bà Ngọc Thị Năm thôn 7.

Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như điện, đường, trường, trạm được đầu tư đồng bộ theo hướng kiên cố và vững chắc, làm thay đổi một cách cơ bản toàn diện bộ mặt nông thôn miền núi. Hiện nay 100% thôn trên địa bàn xã đều có hệ thống giao thông, các tuyến đường liên thôn và những nơi tập trung đông dân cư đều được nhựa hoá, bê tông hoá và một số các tuyến đường phục vụ cho các vùng sản xuất từng bước được đầu tư xây dựng để hỗ trợ cho nhân dân thuận lợi trong việc đẩy mạnh sản xuất; các trường học, trạm y tế, nhà văn hoá của xã đã được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố, khang trang và được công nhận đạt chuẩn theo quy định đảm bảo cho việc học tập, khám chữa bệnh; có 100% thôn có điện lưới quốc gia.

2. Lĩnh vực Văn hoá - xã hội

+ *Giáo dục đào tạo*: Có những chuyển biến tích cực, từng bước nâng cao dân trí, đời sống, tinh thần của nhân dân. Giáo dục có những chuyển biến cả về quy mô, chất lượng dạy và học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt 100% kế hoạch đề ra. Những năm qua các trường trên địa bàn xã đã triển khai thực hiện khá tốt Đề án của UBND huyện về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với học sinh đồng bào dân tộc thiểu số nên tỷ lệ học sinh khá giỏi năm sau cao hơn năm trước; các em học sinh thi đậu vào trường đại học, cao đẳng ngày càng nhiều, đến nay có 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia ở mức độ 1 và phổ cập giáo dục bậc THCS.

+ *Y tế - Dân số -KHHGĐ*: Cơ sở vật chất, đội ngũ y bác sĩ được tăng cường; chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được nâng lên; tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, trong thời gian qua không có dịch bệnh nào nghiêm trọng xảy ra. Công tác chăm sóc bà mẹ trẻ em luôn được quan tâm, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến cuối năm 2018 còn 16%, giảm 9% so với năm 2014; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, tình trạng tảo hôn hằng năm có xu hướng giảm mạnh, đặc biệt hôn nhân cận huyết thống từ năm 2016 đến nay không còn xảy ra, trong năm 2018 được UBND tỉnh công nhận trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

+ Văn hóa, văn nghệ - TDTT:

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã luôn được giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc Cotu, cổ vũ tinh thần lao động sản xuất, học tập trong nhân dân, hướng tới xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh. Trong những năm qua, cùng với việc cải thiện cuộc sống vật chất, đời sống tinh thần của người dân xã Thượng Long không ngừng được nâng cao. Phong trào văn hóa- văn nghệ, thể dục – thể thao (VHVN, TDTT) quần chúng ngày càng phát triển. Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước xã đều có tổ chức văn hóa- văn nghệ, thể dục – thể thao; tham gia đầy đủ các phong trào do các cấp tổ chức và đạt thành tích rất cao.

3. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS tiếp tục ổn định, không xảy ra khiếu kiện, bà con yên tâm sản xuất và chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Tăng cường công tác nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kinh tế đời sống của bà con ổn định.

4. Về Xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và sự nỗ lực cả hệ thống chính trị của địa phương trong việc triển khai thực hiện, tuyên truyền vận động nhân dân tự nguyện hiến đất, hiến cây để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng; vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, phát triển chăn nuôi, cải tạo vườn tạp; nâng cấp, chỉnh trang nhà ở, xây dựng các công trình vệ sinh, làm hàng rào, đường từ nhà ra ngõ; tuyên truyền nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh ở từng gia đình, khu dân cư, đồng thời kêu gọi các chương trình, dự án đầu tư các cơ sở hạ tầng như: Điện, đường, trường, trạm và xây dựng các tuyến đường dân sinh, đường sản xuất..., đã góp phần phát huy hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, chất lượng cuộc sống của nhân dân từng bước được cải thiện; chỉnh trang nhà ở được kháng trang, đường làng, ngõ xóm luôn được xanh, sạch, đẹp. Kết quả cụ thể như sau:

- Về vận động nhân dân hiến đất, hiến cây xây dựng các công trình phúc lợi công cộng: như làm đường liên thôn, liên xóm gồm 10 tuyến đường, với 50.000m²; xây dựng công trình Trường Mầm non với diện tích 3.700m²; xây dựng cầu và đường sản xuất A Kỳ với 2km (tiêu biểu như bà Hồ Thị Phân, ông Hồ Văn Sời, ông Hồ Văn Cường, ông Hồ Văn Dội thôn 1 và ông Trần Văn Púc và ông Trần Văn Táp thôn 7).

- Vận động nhân dân nâng cấp và xây mới nhà ở 240 cái (*xây mới 75 cái, nâng cấp 165*), 100% hộ có nhà hố xí, trong đó có 75% nhà hố xí hợp vệ sinh.

- Về công tác chuồng trại trâu, bò: có 235 cái/403 hộ có nuôi trâu, bò.

- Vận động 100% các hộ gia đình làm hàng rào bằng cây xanh; phát triển vườn có giá trị kinh tế cao (tiêu biểu như bà Đoàn Thị Phom thôn 1; ông Ra Pát Dịch thôn 2; ông Hồ Văn Thi và ông Hồ Văn Ben thôn 3; bà Đoàn Thị Chua thôn 4; bà Trần Thị Hạnh thôn 5; bà Nguyễn Thị Thu thôn 6; ông Trần Văn Đội và ông Phạm Xuân Sỹ thôn 7; ông Trần Văn Báp thôn 8).

Từ khi triển khai thực hiện xây dựng Nông thôn mới đến nay xã đã đạt được 10/19 tiêu chí, đó là: Quy hoạch, thủy lợi; điện; trường học; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; giao thông; thông tin và truyền thông; lao động có việc làm; giáo dục và Đào tạo; quốc phòng và an ninh. Còn 9 tiêu chí chưa đạt, đó là: Cơ sở vật chất văn hóa; tổ chức sản xuất; y tế; văn hóa; môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm; nhà ở dân cư; thu nhập; hộ nghèo; hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

4. Về công tác giảm nghèo bền vững

Xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ hàng đầu, góp phần từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Những năm qua cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể xã đã tập trung mọi nguồn lực để đề ra những giải pháp thiết thực và có hiệu quả trong việc vận động người dân tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo điều kiện tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi để giảm nghèo bền vững. Triển khai thực hiện tốt các chính sách của Đảng, nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và phối kết hợp với các tổ chức, cá nhân trực tiếp hỗ trợ, giúp đỡ về cơ sở, vật chất, tinh thần,... nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã hàng năm giảm 3-5%, tuy nhiên năm 2019 số hộ nghèo tăng 35 hộ so với năm 2014. Do từ năm 2016 điều tra xét chọn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đa chiều. Giảm tỷ lệ hộ nghèo qua các năm như sau:

Năm	Đvt	2014	2015	2016	2017	2018	2019	Ghi chú
Số hộ nghèo	Hộ	133	116	235	220	196	168	
Tỷ lệ	%	22,81	19,01	38,08	34,98	30,25	25,81	
Số hộ cận nghèo	Hộ	75	60	107	80	80	56	
Tỷ lệ	%	12,86	9,83	17,34	12,72	12,35	8,6	

5. Về xây dựng hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị luôn được củng cố và kiện toàn; đồng thời phát huy vai trò lãnh đạo của đảng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; hoạt động của bộ máy chính quyền được củng cố và đổi mới, đội ngũ cán bộ, công chức thường xuyên được bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao về trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò giám sát của nhân dân giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh từ các thôn nên tình hình đơn thư khiếu nại tố cáo ít xảy ra. Công tác cải hành chính có chuyển biến tích cực, nhất là trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân, qua đó làm tăng niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh, chỉ đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Chính quyền.

6. Công tác cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực

Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ đã được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, thực hiện công khai dân chủ, đúng đối tượng và được triển khai theo tiến trình nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Hiện nay đội ngũ cán bộ, công chức của xã gồm có 22 cán bộ, công chức, trong đó cán bộ, công chức DTTS 21 người. Trình độ chuyên môn: Đại học 10 người, Trung cấp 07 người; trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 02 người, trung cấp 15 người.

III. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc

1. Chương trình 135 với tổng kinh phí 3.420.000.000 triệu đồng, cụ thể:

- **Cơ sở hạ tầng:** Chữa kênh mương thôn 1, 2, 4, tổng mức đầu tư 75 triệu đồng; đường sản xuất A Kỳ xã Thượng Long (giai đoạn 1), tổng mức đầu tư: 1.290.000.000 đồng; đường bê tông thôn 4, 6, 8, tổng mức đầu tư: 1.100.000.000 đồng; sửa chữa kênh mương thôn 1, tổng mức đầu tư 75.000.000 đồng.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất:

+ Năm 2016, hỗ trợ nuôi bò sinh sản: 150 triệu đồng

+ Năm 2017, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: Trồng bưởi xen dứa 05 ha với kinh phí 210 triệu đồng và mô hình nhân rộng giảm nghèo bền vững: Trồng Ổt tiêu 10 ha với kinh phí 10 triệu đồng; trồng Bưởi 04 ha với kinh phí 90 triệu đồng.

+ Năm 2018, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: Nuôi bò lai sinh sản: 430 triệu đồng.

2. Thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số).

Tổng kinh phí 855,6 triệu đồng, trong đó hỗ trợ đất sản xuất: 10 hộ, số tiền hỗ trợ là 150 triệu đồng; hỗ trợ mua sắm nông cụ, máy móc hoặc làm nghề khác: 112 hộ, số tiền hỗ trợ: 560 triệu đồng; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 112 hộ, số tiền hỗ trợ: 145,6 triệu đồng.

3. Thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn.

Từ năm 2014-2018, Ủy ban nhân dân xã chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho người dân, với tổng số tiền 264.420.000 đồng,

4. Thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai và chờ cấp trên phê duyệt, tuy nhiên do chưa có vốn nên chính sách này chưa thực hiện được.

5. Thực hiện Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg về việc ban hành chính sách vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: Từ năm 2014 – 2019 có 118 hộ vay vốn, với tổng số tiền 704 triệu đồng.

6. Thực hiện Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số, đến nay đã thực hiện 20 trường hợp, với tổng số tiền 40.000.000 đồng.

7. Thực hiện Nghị định số 74/2013/NĐ-CP, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Quyết định số 239/QĐ-TTg, Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo, từ năm 2014-2018 cụ thể các trường thực hiện như sau:

- Trường Tiểu học: Hỗ trợ chi phí học và miễn giảm học phí, tổng số tiền 110.850.000 đồng.

- Trường Mầm non: Tổng số tiền 940.773.000 đồng, trong đó hỗ trợ tiền ăn trưa 683.282.000 đồng; hỗ trợ chi phí học tập 212.860.000 đồng; miễn giảm học phí 44.631.000 đồng.

8. Thực hiện các chương trình, dự án và chính sách khác

- Về nhà ở: Đã hỗ trợ làm mới và sửa chữa 213 nhà cho hộ nghèo, hộ chính sách đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cấp phát 100% thẻ BHYT miễn phí cho các đối tượng đồng bào DTTS nghèo và nhân dân trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ 114 con bò sinh sản thuộc Chương trình 135 và Nông thôn mới.

- Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật: Tổ chức mở 17 lớp tập huấn cho 535 lượt người tham gia, nội dung về hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng nông thôn mới.

- Khối Sở LD&TBXH, Chi nhánh ngân hàng CSXH và trường CĐ nghề số 23-BQP: Năm 2017 Hỗ trợ 05 hộ làm nhà vệ sinh, 09 hộ phát triển sản xuất tổng số tiền 107,5 triệu đồng; năm 2018: Hỗ trợ 10 hộ làm nhà vệ sinh, 25 hộ làm chuồng trại nuôi bò sinh sản, tổng số tiền 850 triệu đồng.

- Hàng năm nhân dịp Tết Nguyên đán, UBND xã đã tiếp nhận quà của Chủ tịch nước, của tỉnh, huyện và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho các đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo hơn 1.000 suất quà, với tổng giá trị hơn 325 triệu đồng.

IV. Nhận xét, đánh giá chung

1. Ưu điểm

Trong những năm qua thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; công tác dân tộc, chính sách dân tộc, bằng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chỉ đạo của Ban dân tộc tỉnh, UBND huyện và sự nỗ lực của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS đảm bảo và có hiệu quả, từ đó góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc; kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Về kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư đến nay 100% các hộ gia đình có điện lưới quốc gia; từ trung tâm xã đến các thôn được nhựa hóa, bê tông cứng hóa đi lại thuận tiện; cơ sở Trường học, Trạm xá được đầu tư nâng cấp xây mới đáp ứng nhu cầu học tập và khám chữa bệnh của người dân. Hệ thống thủy lợi tưới tiêu quan tâm đầu tư. Qua đó bà con dân tộc phấn khởi trước sự quan tâm chăm lo của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào DTTS.

2. Hạn chế, khó khăn

- Kinh tế có bước phát triển nhưng vẫn còn chậm, tính bền vững không cao; năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản thấp, tiêu thụ khó khăn, giá cả không ổn định.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi chưa nhiều; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; đời sống còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao; Chất lượng giáo dục, đào tạo chưa ngang tầm so với yêu cầu hiện nay.

- Phong tục, tập quán của đồng bào DTTS còn hủ tục, lạc hậu như tổ chức đám cưới, đám tang còn gây lãng phí về của cải và rước thầy bói để chữa bệnh; đốt giấy vàng mã ngày càng nhiều.

- Những năm qua Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ đối với đồng bào DTTS, đặc biệt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhưng do trình độ, dân trí và ý thức chưa cao dẫn đến sử dụng các chính sách hỗ trợ hiệu quả còn thấp.

- Một bộ phận người dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của nhà nước, chưa có ý thức tự lực, quyết tâm vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND xã đã triển khai đến các hộ dân được hưởng lợi theo quy định, nhưng đến nay chưa thực hiện do cấp trên chưa phân bổ vốn.

V. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025

1. Tiếp tục triển khai và thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 và các Chương trình, dự án, chính sách khác.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động đồng bào DTTS thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc góp phần ổn định an ninh trật tự và phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

3. Đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; thực hiện tốt Chương trình mục quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; phấn đấu xã đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2020, đồng thời kịp thời khen thưởng những tổ chức, cá nhân và nông dân người trực tiếp lao động sản xuất, kinh doanh điển hình tiên tiến.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi; huy động và lồng ghép có hiệu quả từ các nguồn vốn của các Chương trình, dự án để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng phục vụ sản xuất nâng cao đời sống nhân dân.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương; củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc tham gia thực hiện chính sách dân tộc. Đẩy mạnh thủ tục cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ thông tin, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.

VI. Kiến nghị, đề xuất

- Trong giai đoạn 2020 – 2024 kiến nghị Ban Dân tộc tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc, phê duyệt dự án điểm ĐCĐC A Kỳ xã Thượng Long nhằm giải quyết một cách cơ bản tình trạng du canh du cư và di cư tự do, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

- Sớm phân bổ vốn theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng định mức đầu tư về hạ tầng cơ sở, các chính sách hỗ trợ khác cho hộ nghèo, hộ cận nghèo sớm có điều kiện phát triển, thoát nghèo bền vững

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc giai đoạn 2014-2019 của xã Thượng Long./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- UBND xã ĐCĐC;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã, các đoàn thể;
- Lưu: VT..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Trí

